

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 31-8-2020

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hạnh

Bà Nguyễn Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Ông Nguyễn Hữu Thọ
- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Hồ Hoàng P**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp 4, xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà **Trương Thị Thanh T**, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp Bến Nôm 1, xã P Cường, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Hoàng P trình bày:

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, tôi và bà T tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/8/2018.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống hai bên bất đồng, cả hai không tìm được tiếng nói chung dẫn đến không hòa hợp trong đời sống hôn nhân khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau nữa.

Nay tôi không còn tình cảm gì với bà T, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà T.

Về con chung: Tôi và bà T có 01 con chung là Hồ Thị Hoàng Kim, sinh ngày 02/3/2019. Hiện nay con chung đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, tôi đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Trương Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt nên không có lời khai.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hoàng P.

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Hoàng P được ly hôn với bà Trương Thị Thanh T.

+ Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Hoàng Kim, sinh ngày 02/3/2019 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Ông P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Hồ Hoàng P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trương Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà T.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Hoàng P và bà Trương Thị Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn, được UBND xã V, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/8/2018. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân giữa ông Hồ Hoàng P và bà Trương Thị Thanh T là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn ông P trình bày: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc; thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống hai bên bất đồng, cả hai không tìm được tiếng nói chung dẫn đến không hòa hợp trong đời sống hôn nhân khiến cho cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Hiện nay vợ

chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau nữa, nên ông xin được ly hôn với bà T.

Tòa án đã xác minh tại địa phương (xã P Cường, huyện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của ông P và bà T, kết quả như sau: Bà Trương Thị Thanh T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa phương, chủ hộ là ông Trương Ngọc Thúc (sinh năm 1958) là cha ruột của bà T. Bà T hiện đang đi làm tại TP. Hồ Chí Minh, bà T vẫn thường xuyên đi về tại địa phương để thăm gia đình và giải quyết công việc. Tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà T hiện nay không còn chung sống với nhau nữa mà đã sống ly thân.

Bị đơn bà Trương Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà T đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy bà T không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với ông P nữa, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do bà T không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hoàng P về việc xin ly hôn với bà Trương Thị Thanh T.

[3.2] Về con chung:

Ông P và bà T có 01 con chung là Hồ Thị Hoàng K, sinh ngày 02/3/2019. Hiện nay con chung đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P tự nguyện giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn.

Căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét quyết định giao cháu K cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Ông P có quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên tạm thời miễn cho ông P nghĩa vụ này.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Do chưa có lời khai của bà Trương Thị Thanh T nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Hồ Hoàng P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Hồ Hoàng P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Hoàng P được ly hôn với bà Trương Thị Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Thị Hoàng K, sinh ngày 02/3/2019 cho bà Trương Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Hồ Hoàng P không phải cấp dưỡng nuôi con; ông P T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Hồ Hoàng P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ông P đã nộp, theo Biên lai thu số 0005101 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí ông P phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã V;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Dương Văn Hạnh

Nguyễn Thị Liệu

Phạm Ngọc Quyền

